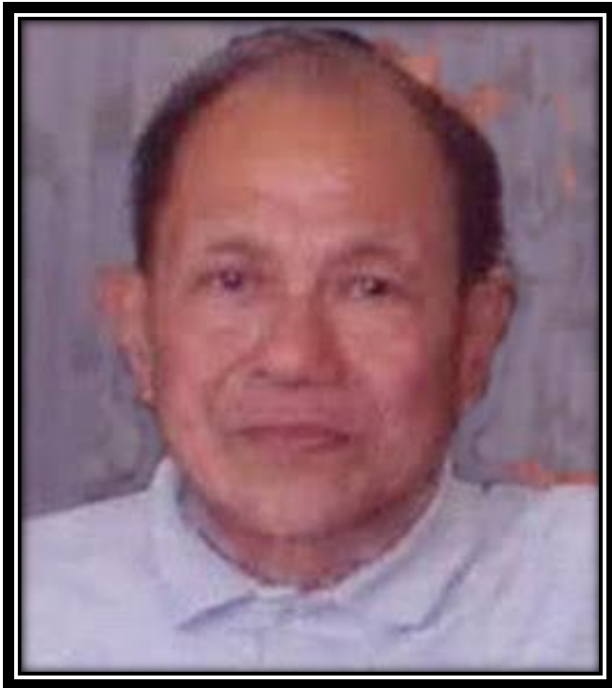


Trông Nhớ AH Tôn Thất Cảnh

AH Phạm Nguyễn Hanh



AH Tôn Thất Cảnh

Tôi không có may mắn được làm việc chung với Kiến Trúc Sư Tôn Thất Cảnh một ngày nào trước tháng 4 năm 1975. Nhưng tôi nghe tiếng anh từ lâu lắm, hồi tôi còn là sinh viên. Anh Cảnh đã là kiến trúc sư Tổng Nha Kiến Thiết, góp phần trong những dự án quan trọng thời đệ Nhất Cộng Hòa như dự án Làng Đại Học Thủ Đức. Anh cũng giảng dạy tại Đại học Kiến Trúc Saigon. Ngoài ra, tôi còn biết tiếng anh Cảnh vì anh hoạt động lâu năm trong Hội Hướng đạo Việt Nam. Anh đã là Hướng đạo sinh từ năm 12 tuổi. Trong những năm đầu thập niên 50, khi tôi còn là một thiếu sinh Hướng đạo thì anh Cảnh, lớn hơn tôi 11 tuổi, đã là một tráng sinh nhiều kinh nghiệm và trở thành một Huynh trưởng có uy tín trong Hội Hướng đạo Việt Nam.

Sau tháng 4 năm 1975, tôi gặp anh Cảnh không phải vì cùng làm việc ở một cơ quan do Ủy ban Quân quản Saigon điều động như trường hợp tôi gặp Kiến Trúc Sư Vũ Đình Hóa. Chúng tôi gặp nhau và sống chung

với nhau trong nhiều tháng tại Làng Cô Nhi Long Thành, được đổi thành Trại Cải Tạo, tập trung các cán bộ Hành pháp, Tư pháp, Lập pháp, Đảng phái của chế độ Việt Nam Cộng Hòa trong vùng Saigon và phụ cận.

Vào giữa tháng 6 năm 1975, chúng tôi được chở từ Saigon bằng xe vận tải được che kín vào lúc nửa đêm, và được đưa vào ngủ trong những dãy nhà tối đen không đèn vào lúc 3 giờ sáng. Tất cả đều mệt mỏi và ngủ vùi một giấc dài. Đến gần 9 giờ sáng, thức dậy, chúng tôi mới nhận rằng chúng tôi đã được chở đến trại Cô Nhi Long Thành.



Làng Cô Nhi Long Thành có nhiều dãy nhà. Dãy của chúng tôi chứa đa số nhân viên bộ Công Chánh cũ, chia làm nhiều tổ. Anh Cảnh và tôi được ở chung một dãy, nhưng khác tổ. Anh ở gần đầu dãy, còn tôi thì ở giữa. Tổ của tôi, khảng 25 người, bầu Kiến Trúc Sư Lê Minh Chánh làm tổ trưởng. Tôi nằm ngay cạnh anh Nguyễn Thế Diễn, và cách anh Dương Thanh Đàm 2 chỗ nằm. Trong tuần lễ đầu ở Làng Cô Nhi Long Thành, chúng tôi chỉ được giao làm vệ sinh chung quanh dãy, dựng vài nhà vệ sinh công cộng với tôn che làm vách, nhưng không có chương trình học tập nào.

Một buổi chiều được rảnh rỗi, tôi đến tìm anh Cảnh tại chỗ nằm của anh, Cũng như mọi chỗ nằm khác của các học viên cải tạo,

đó chỉ là một cái chiếu trải trên nền xi-măng. Chiếu được trải sát nhau, dọc theo hai bức tường dài của dãy. Tôi tự giới thiệu, và anh Cảnh đưa tay phải bắt tay tôi. Nhưng tôi không đưa tay phải ra, mà đưa tay trái. Một thoáng ngạc nhiên trong ánh mắt, anh Cảnh vội rút tay phải về và đưa tay trái ra. Anh hiểu ngay rằng tôi cũng là một Hướng đạo sinh. Tôi tự giới thiệu là một thiếu sinh, hạng thấp hơn cấp Huynh trưởng của anh Cảnh nhiều. Tuy nhiên, anh Cảnh biết khá rõ các Huynh trưởng Hướng đạo của tôi, các Huynh trưởng Trần Thúc Linh và Lê Quang Giao. Người tầm thước, mặt vuông chữ điền, riêng đôi mắt rất sáng và tinh anh, anh Cảnh tỏ ra thân mật với tôi, hỏi thăm về sức khỏe và chế độ ăn uống của tôi. Anh cũng cho biết nhiều kiến trúc sư trong Tổng Nha Kiến Thiết cùng vào học tập cải tạo. Trong cùng dãy, ngoài anh Lê Minh Chánh, tôi nhớ có anh Lê Hữu Nguyên cũng là kiến trúc sư, anh Nguyên tính tình vui vẻ, luôn tươi cười, làm ai cũng có cảm tình. Một kiến trúc sư khác, chị Huỳnh thị Kiều Nga, cũng đi học tập cải tạo, nhưng ở trong dãy nhà dành riêng cho phụ nữ.

Khi chúng tôi làm vườn trồng rau để “cải thiện chế độ ăn uống”, anh Cảnh thường ra làm chung với tôi. Chúng tôi có thể trao đổi nhiều điều mà không sợ bọn “ăng ten” theo dõi và báo cáo. Thực ra, dãy chúng tôi không có dấu hiệu gì về hoạt động của “ăng ten”, nhưng một vài dãy khác, đã có hiện tượng cải tạo viên bị báo cáo, bị bắt làm kiểm điểm, gây ra cảnh nghi ngờ lẫn nhau. Ngay ở dãy kế bên, một nhạc sĩ, tác giả nhiều tình ca được ưa chuộng, được bầu làm tổ trưởng, đã bị nhiều người trong dãy nghi là “ăng ten”. Anh Cảnh và tôi biết nhau là Hướng đạo sinh, nên tin nhau. Chúng tôi ít gặp nhau để nói chuyện gẫu hoặc cười đùa ồn ào. Mỗi khi có gì cần liên lạc với nhau, anh Cảnh thường ra vườn rau của tôi, nơi tôi thường đến chăm sóc, bắt sâu, nhặt cỏ, hoặc tưới nước. Anh ngồi xuống cạnh tôi, nói vài câu, rồi đi chỗ khác.

Sau gần 3 tháng, chúng tôi được phép gửi thư về gia đình, cho thân nhân biết địa chỉ học tập và làm thủ tục thăm nuôi, nhưng cán bộ đòi hỏi trong thư, học viên cải tạo phải viết vài câu “động viên” gia đình nên học tập tốt và tuân theo chính sách của địa phương. Khi

được thăm nuôi, có thêm thức ăn bồi dưỡng, anh Cảnh và tôi thường chia sớt cho nhau vài món ăn bổ sung cho bữa cơm đạm bạc.

Vào cuối năm, có vài đợt cải tạo viên được thả về sớm, và trong một đợt khá ít người được thả, anh Cảnh được gọi tên, được lệnh xếp quần áo mừng mền và lên ban chỉ huy trại trình diện. Chúng tôi không được lại gần trò chuyện hoặc hỏi han gì, vì từ lúc được gọi tên, anh Cảnh đã bị cách ly với các cải tạo viên khác. Khoảng 2 tháng sau, tôi cũng được về và trình diện làm việc tại Sở Quy Hoạch thành phố. Tôi còn bị địa phương quản lý, cuối tuần đi công tác thủy lợi, nên chưa có ý nghĩ đi tìm lại anh Cảnh. Rồi sau một thời gian, tôi tìm cách vượt biên. Trong 6 lần thất bại, tôi bị bắt 3 lần và bị tù, một lần tại Hàm Tân, một lần khác tại Mỹ Tho và lần thứ ba tại Sóc Trăng.

Tôi không nghĩ sẽ có ngày gặp lại anh Cảnh. Nhưng sau chuyến vượt biên cùng gia đình lần thứ bảy thành công và được định cư tại Mỹ, và qua vài bạn cũ, tôi được biết anh Cảnh cùng gia đình đang định cư tại San Jose, bắc California. Tôi gọi điện thoại hỏi thăm. Anh Cảnh nhận ra tôi ngay, tỏ vẻ vui mừng, và hẹn sẽ gặp lại tôi. Anh Cảnh cũng cho biết anh không còn hành nghề chuyên môn như trước, nhưng sau khi đã tự điều trị làm tan một cục bướu trong đầu bằng cách tập Thái Cực Quyền, anh chuyên tâm luyện môn võ này và đang mở một lớp huấn luyện Thái Cực Quyền tại San Jose. Riêng tôi, tôi chỉ nghe nói đến môn võ thuật này, nhưng không thể hiểu được làm sao mà môn võ lại chữa được bệnh nan y như vậy.



Vào giữa năm 1998, sau khi được tin Đại Hội Công Chánh Toàn cầu được tổ chức vào đầu tháng 7 tại Westminster, Nam California, tôi gọi điện thoại mời anh Cảnh xuống quận Cam tham dự, và được anh nhận lời. Tôi rất mừng và hỏi anh có thể sắp xếp thời giờ để dạy Thái Cực Quyền cho chúng tôi được không. Sau một phút im lặng, anh Cảnh cho biết rằng anh sẽ đến vào ngày thứ năm 2 tháng 7, dự Đại Hội 2 ngày thứ bảy và chủ nhật, mùng 4 và 5 tháng 7, nhưng sẽ dành sáng thứ sáu mùng 3 tháng 7 để dạy Thái Cực Quyền cho chúng tôi. Anh Cảnh còn nói thêm rằng thời gian 3 giờ quá ngắn để hướng dẫn toàn bộ một bài Thái Cực Quyền, nên anh ta chỉ hướng dẫn vài điều căn bản mà thôi. Chúng tôi đồng ý. Anh Cảnh cho tôi địa chỉ gia đình người con gái của anh, nhà gần chợ ABC trên đường Bolsa, và hẹn sẽ gặp chúng tôi.

Sáng thứ sáu mùng 3 tháng 7, chúng tôi đến đón anh Cảnh. Gặp lại anh Cảnh tôi rất ngạc nhiên thấy sau hơn 20 năm, anh Cảnh không thay đổi bao nhiêu, cặp mắt vẫn sáng, giọng nói vững vàng hơn, và nhất là đôi cánh tay, với nhiều bắp thịt rắn chắc. Chúng tôi tìm được một chỗ vắng và mát mẻ trong Mile Square Park. Sau khi chúng tôi 4 người tự giới thiệu với anh Cảnh, anh Cảnh trình bày vài lợi ích của Thái Cực Quyền về sức khỏe, cả thể xác lẫn tinh thần. Anh cũng kể sơ qua kinh nghiệm cá nhân đã trị hết cục bướu trong đầu bằng cách luyện tập Thái Cực Quyền. Đứng trước nhóm chúng tôi, anh Cảnh chỉ dẫn vài tư thế căn bản như đứng trung bình tấn, khởi thế, thu thế.



Anh Cảnh cũng nhắc nhiều lần rằng Thái Cực Quyền là một môn võ chậm rãi, nhẹ nhàng, mềm mại, và liên tục, cứ một chiêu thức chấm dứt thì có một chiêu thức khác bắt

đầu. Anh nhấn mạnh rằng Thái Cực Quyền không những là một môn võ, mà còn là một môn vũ, và cũng là một môn thiền động. Anh giải thích rằng nó là một môn võ vì các chiêu thức được trích ra từ các bài quyền chiến đấu. Nó cũng là một môn vũ vì các động tác nhịp nhàng uyển chuyển như trong một bài múa. Và nó cũng là một môn thiền động vì người tập phải tập trung tư tưởng và buông xả như trong khi thiền, các động tác liên tục, phối hợp với thở sâu và thở bụng. Những nguyên tắc này được coi như căn bản. Riêng tôi, sau này, khi thụ giáo với 2 vị võ sư khác, cả hai vị đều xác nhận các nguyên tắc này, và cho biết tập Thái Cực Quyền rất tốt không những cho sức khỏe mà cho cả tâm linh. Tuy nhiên, người mới làm quen với môn Thái Cực Quyền sẽ cảm thấy nó quá phức tạp và dễ bị nản chí.

Anh Cảnh cũng biểu diễn cho chúng tôi xem cách đi bộ trong TCQ. Hai bàn chân chịu sức nặng của cơ thể, nếu không di chuyển, sức nặng của cơ thể được chia đều cho hai bàn chân. Nguyên tắc di chuyển rất đơn giản: chỉ khi nào một bàn chân không còn chịu một sức nặng nào dù rất nhỏ của cơ thể, bàn chân đó có thể di chuyển, hoặc tiến về phía trước hoặc lui về phía sau.

Anh Cảnh biểu diễn cách đi bộ này một cách chậm rãi, động tác này tôi vẫn nhớ cho đến ngày hôm nay, và tôi đã thực hành khá thuần thục. Tôi đã có nhiều dịp thực tập môn đi bộ này. Từ ngày trở thành ông nội, tôi thường bế cháu bé và ru ngủ ngay khi bế trên vai. Vừa bế cháu trên vai, tôi vừa đi chậm rãi, cố ý giữ cho cháu bé không hụt hẫng vì bị đột ngột đưa lên cao hoặc hạ xuống thấp trong lúc di chuyển. Tôi chú tâm vào việc chuyển sức nặng của cơ thể từ hai bàn chân qua một bàn chân, đến lúc bàn chân kia không còn chịu một sức nặng nào của cơ thể, tôi nhẹ nhàng nhấc bàn chân đó lên và đưa ra phía trước. Rồi tôi bắt đầu chuyển một phần sức nặng của cơ thể qua bàn chân đó, từ từ tăng dần và cuối cùng, bàn chân đó chịu 100% sức nặng. Và bàn chân kia, không còn chịu một sức nặng nào nữa, được nhấc lên nhẹ nhàng để di chuyển. Cách di chuyển này tuy chậm, nhưng bình lặng, cháu bé trên vai tôi

cảm thấy hoàn toàn yên tĩnh và đi vào giấc ngủ mau chóng.

Anh Cảnh còn nói trước rằng cần phải mất nhiều năm tháng để đạt được một trình độ khá đúng về căn bản. Giai đoạn đầu chỉ nhằm vào luyện hình, để nắm được tư thế của các chiêu thức của bài quyền. Riêng giai đoạn đầu này cũng cần nhiều tháng mới quen và đi được các thế một cách nhuần nhuyễn. Các giai đoạn sau có thể còn dài hơn, nhằm luyện khí, rồi luyện ý và sau đó là luyện tâm. Anh cho biết đã tập hơn 25 năm rồi, nhưng ngày nào cũng phải luyện tập hơn 2 giờ. Hàng ngày, anh tập chung với các học viên, và thường theo sát tiến triển của từng người. Tuy có để lại cho chúng tôi một cuốn video của lớp Thái Cực Quyền tại San Jose, anh Cảnh khuyến khích chúng tôi tìm một võ sư để được hướng dẫn kỹ càng ngay từ lúc bắt đầu học Thái Cực Quyền, cho đúng các tư thế đứng và di chuyển, để sửa các tư thế của đầu, lưng, ngực, cánh tay, cùi chỏ, cẳng chân, đầu gối, nhất là quyền cước. Ngoài ra, vị võ sư còn hướng dẫn cách thở sâu và thở bụng, rất cần thiết cho môn võ thuật này.

Sau đó, tuy theo học hai võ sư khác, tôi thỉnh thoảng gọi điện thoại nói chuyện với anh Cảnh, coi anh như một cố vấn. Anh Cảnh hỏi tôi có nhớ các điểm căn bản về Thái Cực Quyền hay không, và thường nhắc tôi phải luyện tập đều đặn. Qua các lần nói chuyện, tôi nhận thấy sự hiểu biết của anh Cảnh về môn võ thuật này thật sâu rộng. Anh đã có rất nhiều kinh nghiệm qua huấn luyện và thực hành. Gần đây, được tin các học viên của anh tổ chức lễ mừng 20 năm lớp học Thái Cực Quyền tại San Jose, tôi gọi điện thoại

chúc mừng anh. Anh có vẻ cảm động, sung sướng đã đào tạo được nhiều học viên Thái Cực Quyền trong suốt 20 năm liên tục. Đó là một thành tích mà võ sư nào cũng lấy làm hãnh diện.

Vào giữa năm nay, anh Cảnh thanh thản ra đi, thọ trên 90 tuổi. Anh để lại nhiều thương tiếc cho người thân, học viên và bạn hữu. Tôi luôn nhớ đến anh Cảnh như một người anh đã dẫn dắt tôi từ những bước đầu chập chững vào môn Thái Cực Quyền, đã theo dõi và khuyến khích tôi. Anh Cảnh đã sống trọn đời như một Hướng đạo sinh, luôn thẳng thắn, sẵn sàng giúp đỡ người khác. Anh Cảnh cũng tự cho mình đã đạt được chân hạnh phúc của cuộc đời, khi anh tâm niệm và quyết tâm thực hiện 2 câu nói của Baden Powell, người sáng lập Phong trào Hướng đạo Thế giới:



“Hạnh phúc thật sự chỉ tìm được khi ta giúp người khác”, và

“Muốn có hạnh phúc, phải chia sẻ hạnh phúc của mình cho người khác”.

AH Phạm Nguyên Hanh

*“Hạnh phúc thật sự chỉ tìm được khi ta giúp người khác” và
“Muốn có hạnh phúc, phải chia sẻ hạnh phúc của mình cho
người khác”*

Mr. Baden Powell